

**BỘ NỘI VỤ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **681** /QĐ-BNV

Hà Nội, ngày **28** tháng 8 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) Hiệp hội Paralympic Việt Nam**

**BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ**

Căn cứ Sắc lệnh số 102/SL-L004 ngày 20 tháng 5 năm 1957 ban hành Luật quy định quyền lập hội;

Căn cứ Nghị định số 34/2017/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội; Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP;

Xét đề nghị của Chủ tịch Hiệp hội Paralympic Việt Nam và Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) Hiệp hội Paralympic Việt Nam đã được Đại hội nhiệm kỳ V (2019 - 2023) của Hiệp hội thông qua ngày 24 tháng 5 năm 2019.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chủ tịch Hiệp hội Paralympic Việt Nam, Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ và Chánh Văn phòng Bộ Nội vụ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / . *xl*

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng Bộ Nội vụ (để báo cáo);
- Thứ trưởng Trần Anh Tuấn;
- Bộ VHTT&DL;
- Lưu: VT, TCPCP, N (02).

**KT. BỘ TRƯỞNG**

**THỨ TRƯỞNG**



**Trần Anh Tuấn**

**ĐIỀU LỆ (SỬA ĐỔI, BỔ SUNG)**  
**HIỆP HỘI PARALYMPIC VIỆT NAM**  
*(Phê duyệt kèm theo Quyết định số 681/QĐ-BNV ngày 28 tháng 9 năm 2019  
của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)*

**Chương I**  
**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Tên gọi, biểu tượng**

1. Tên tiếng Việt: Hiệp hội Paralympic Việt Nam.
2. Tên tiếng Anh: Vietnam Paralympic Association.
3. Tên viết tắt tiếng Anh: VPA.
4. Biểu tượng (Logo): Được đăng ký bản quyền theo quy định của pháp luật.



**Điều 2. Tôn chỉ, mục đích**

Hiệp hội Paralympic Việt Nam (sau đây gọi tắt là Hiệp hội) là tổ chức xã hội, tự nguyện thành lập nhằm tập hợp, đoàn kết người khuyết tật, các tổ chức thể thao người khuyết tật ở địa phương và các tổ chức, cá nhân quan tâm, ủng hộ cho phong trào thể thao người khuyết tật với mục đích nâng cao sức khỏe cho người khuyết tật, giúp người khuyết tật hòa nhập với cộng đồng, hỗ trợ nhau hoạt động có hiệu quả, góp phần phát triển phong trào thể thao người khuyết tật trong cả nước, nâng cao thành tích thi đấu thể thao của người khuyết tật nói riêng và thể thao Việt Nam nói chung trên đấu trường quốc tế; tăng cường giao lưu, hội nhập và đối ngoại của đất nước.

**Điều 3. Địa vị pháp lý, trụ sở**

1. Hiệp hội có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng, là đại diện hợp pháp trong quan hệ với các tổ chức thể thao người khuyết tật quốc tế.
2. Trụ sở của Hiệp hội được đặt tại 36 Trần Phú, Ba Đình, Hà Nội.

**Điều 4. Phạm vi hoạt động**

1. Hiệp hội hoạt động trên phạm vi cả nước về lĩnh vực thể dục thể thao người khuyết tật, là thành viên chính thức của Ủy ban Paralympic Thế giới



(IPC), Ủy ban Paralympic Châu Á (APC) và Liên đoàn Thể thao người khuyết tật Đông Nam Á (APSF) và là thành viên của Ủy ban Olympic Việt Nam.

2. Hoạt động của Hiệp hội tuân thủ theo pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; chịu sự quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ, sự quản lý về lĩnh vực thể dục thể thao của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các Bộ, ngành khác có liên quan về lĩnh vực Hiệp hội hoạt động.

#### **Điều 5. Nguyên tắc hoạt động**

1. Tự nguyện, tự quản.
2. Dân chủ, bình đẳng, công khai, minh bạch.
3. Thống nhất hành động, quyết định theo đa số.
4. Tự bảo đảm kinh phí hoạt động, không vì mục đích lợi nhuận.
5. Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

#### **Điều 6. Tính pháp lý ngôn ngữ**

Ngôn ngữ chính thức của Hiệp hội là tiếng Việt, ngôn ngữ giao dịch quốc tế là tiếng Anh. Các văn bản chính thức được làm bằng tiếng Việt và tiếng Anh đều có giá trị pháp lý như nhau.

### **Chương II QUYỀN HẠN, NHIỆM VỤ**

#### **Điều 7. Quyền hạn**

1. Tuyên truyền tôn chỉ, mục đích hoạt động của Hiệp hội.
2. Đại diện cho hội viên trong môi quan hệ đối nội, đối ngoại có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Hiệp hội theo quy định của pháp luật.
3. Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của hội viên phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Hiệp hội theo quy định của pháp luật. Tổ chức, phối hợp hoạt động giữa các hội viên vì lợi ích chung của Hiệp hội.
4. Tham gia chương trình, dự án, đề tài nghiên cứu, tư vấn, phản biện và giám định xã hội theo đề nghị của cơ quan nhà nước; cung cấp dịch vụ công về các vấn đề thuộc lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội theo quy định của pháp luật.
5. Tham gia ý kiến vào các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến nội dung hoạt động của Hiệp hội theo quy định của pháp luật. Kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với các vấn đề liên quan tới sự phát triển Hiệp hội và lĩnh vực Hiệp hội hoạt động. Được tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, huấn luyện chuyên môn cho huấn luyện viên, trọng tài, tổ chức các hoạt động dịch vụ khác theo quy định của pháp luật.

6. Phối hợp với cơ quan, tổ chức có liên quan để thực hiện nhiệm vụ của Hiệp Hội.

7. Thành lập pháp nhân thuộc Hiệp hội theo quy định của pháp luật.

8. Được gây quỹ Hiệp hội trên cơ sở hội phí của hội viên và các nguồn thu từ hoạt động kinh doanh, dịch vụ theo quy định của pháp luật để tự trang trải về kinh phí hoạt động.

9. Được nhận các nguồn tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật. Được Nhà nước hỗ trợ kinh phí đối với những hoạt động gắn với nhiệm vụ của Nhà nước giao.

10. Được gia nhập các tổ chức quốc tế tương ứng và ký kết, thực hiện thỏa thuận quốc tế theo quy định của pháp luật và báo cáo cơ quan quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực Hiệp hội hoạt động, cơ quan quyết định cho phép thành lập Hiệp hội về việc gia nhập tổ chức quốc tế tương ứng, ký kết, thực hiện thỏa thuận quốc tế.

#### **Điều 8. Nhiệm vụ**

1. Chấp hành các quy định của pháp luật có liên quan đến tổ chức, hoạt động của Hiệp hội. Tổ chức, hoạt động theo Điều lệ Hiệp hội đã được phê duyệt. Không được lợi dụng hoạt động của Hiệp hội để làm phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự xã hội, đạo đức, thuần phong mỹ tục, truyền thống của dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức khác.

2. Tập hợp, đoàn kết hội viên; tổ chức, phối hợp hoạt động giữa các hội viên vì lợi ích chung của Hiệp hội; thực hiện đúng tôn chỉ, mục đích của Hiệp hội nhằm tham gia phát triển lĩnh vực thể dục, thể thao của người khuyết tật và các lĩnh vực khác có liên quan theo quy định của pháp luật.

3. Phổ biến, bồi dưỡng kiến thức cho hội viên, hướng dẫn hội viên tuân thủ pháp luật, chế độ, chính sách của Nhà nước, Điều lệ, Quy chế, quy định của Hiệp hội; tuyên truyền phổ biến các nguyên tắc cơ bản Ủy ban thể thao người khuyết tật Quốc tế và hiến chương Olympic quốc tế với tinh thần vì sức khỏe, hạnh phúc cho mọi người.

4. Đại diện hội viên tham gia, kiến nghị, đề xuất với các cơ quan có thẩm quyền về các chủ trương, chính sách liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội theo quy định của pháp luật. Tăng cường quan hệ hợp tác quốc tế; tham gia các hoạt động, đóng niên liễm hàng năm cho Ủy ban thể thao người khuyết tật Thế giới, Châu Á, Đông Nam Á và các quốc gia khác về thể thao người khuyết tật theo quy định của pháp luật.

5. Tham gia, phối hợp với các cơ quan nhà nước về thể dục thể thao và các tổ chức kinh tế, xã hội theo quy định của pháp luật, để:



a) Động viên, tập hợp các tổ chức thành viên, hội viên tham gia xây dựng phát triển phong trào thể thao của người khuyết tật ngày càng rộng rãi;

b) Phổ biến những kinh nghiệm và phương pháp tập luyện thể dục, thể thao cho người khuyết tật, đào tạo và hướng dẫn người khuyết tật tập luyện thể dục, thể thao để giúp họ tăng cường sức khoẻ, thể lực, kỹ năng vận động đem lại sức mạnh, niềm vui và kết quả cao trong các cuộc thi đấu thể thao ở trong nước và quốc tế;

c) Tổ chức các cuộc thi đấu thể thao từ cơ sở nhằm động viên phát triển phong trào, phát hiện, chọn lọc, đào tạo, bồi dưỡng tài năng, có phẩm chất đạo đức, xây dựng các đội thể thao khuyết tật mạnh ở từng địa phương và toàn quốc;

d) Quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng có hiệu quả đội ngũ huấn luyện viên, hướng dẫn viên, trọng tài; cử vận động viên các đội tuyển thể thao người khuyết tật tham gia thi đấu quốc tế;

đ) Khuyến khích, giúp đỡ và hướng dẫn phát triển các tổ chức thể thao người khuyết tật ở địa phương. Phối hợp tổ chức các hoạt động, chỉ đạo chuyên môn, nghiệp vụ đối với các tổ chức thành viên của Hiệp hội.

6. Phê duyệt Điều lệ giải thể thao khuyết tật hàng năm theo quy định của pháp luật.

7. Quyết định ban hành luật thi đấu của môn thể thao hoặc quyết định áp dụng luật thi đấu của môn thể thao do Ủy ban Paralympic Thế giới ban hành.

8. Công nhận thành tích thi đấu thể thao, đẳng cấp vận động viên, huấn luyện viên, trọng tài thể thao khuyết tật theo quy định của pháp luật.

9. Hướng dẫn các hội, câu lạc bộ thể thao người khuyết tật ở các địa phương về chuyên môn, nghiệp vụ và tạo sự liên kết chặt chẽ giữa các hội viên nhằm tạo điều kiện tốt nhất cho người khuyết tật tham gia tập luyện thể dục, thể thao.

10. Huy động các nguồn lực của xã hội để phục vụ cho hoạt động thể thao người khuyết tật. Có kế hoạch thu hút các nguồn tài trợ trong nước và ngoài nước để tạo nguồn kinh phí cho thể thao người khuyết tật, cho hoạt động của Hiệp hội.

11. Tăng cường sự phối hợp với các cơ quan và các hội, tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội để đảm bảo quyền lợi chính đáng của hội viên Hiệp hội theo quy định của pháp luật.

12. Kiến nghị, đề xuất với cơ quan quản lý nhà nước về thể dục thể thao và các cơ quan nhà nước có liên quan về việc:

a) Tuyển chọn các vận động viên tham gia thi đấu tại các giải thi đấu quốc tế. Cử cán bộ, huấn luyện viên, trọng tài, đội tuyển đi học tập, công tác, tập huấn, thi đấu ở nước ngoài;

b) Xây dựng cơ sở vật chất phục vụ cho tập luyện và thi đấu thể thao của người khuyết tật. Hỗ trợ kinh phí và tạo điều kiện thuận lợi cho Hiệp hội hoạt động;

c) Khen thưởng, kỷ luật đối với vận động viên, huấn luyện viên, trọng tài, trong hoạt động thể thao của người khuyết tật.

13. Hòa giải tranh chấp, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong nội bộ Hiệp hội theo quy định của pháp luật.

14. Xây dựng và ban hành quy tắc đạo đức trong hoạt động của Hiệp hội.

15. Quản lý và sử dụng các nguồn kinh phí của Hiệp hội theo đúng quy định của pháp luật.

16. Thực hiện các nhiệm vụ khác khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu.

### **Chương III HỘI VIÊN**

#### **Điều 9. Hội viên, tiêu chuẩn hội viên**

Hội viên của Hiệp hội gồm: Hội viên chính thức và hội viên danh dự.

##### **1. Hội viên chính thức:**

a) Hội viên tổ chức: Các hội, liên hiệp, câu lạc bộ thể thao người khuyết tật ở các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các tổ chức khác quan tâm, ủng hộ cho phong trào thể thao người khuyết tật được thành lập theo quy định của pháp luật, tán thành Điều lệ của Hiệp hội, đóng hội phí hàng năm đầy đủ và tự nguyện gia nhập Hiệp hội thì được Hiệp hội xem xét, công nhận là hội viên tổ chức chính thức của Hiệp hội. Đại diện hội viên tổ chức phải là công dân Việt Nam;

b) Hội viên cá nhân: Công dân Việt Nam có đủ năng lực hành vi dân sự là người khuyết tật yêu thích thể dục thể thao hoặc có tinh thần ủng hộ cho hoạt động thể thao của người khuyết tật tán thành Điều lệ Hiệp hội, đóng hội phí hàng năm đầy đủ, tự nguyện xin gia nhập Hiệp hội thì được Hiệp hội xem xét công nhận là hội viên cá nhân chính thức của Hiệp hội.

2. Hội viên danh dự: Tổ chức và công dân Việt Nam không có điều kiện hoặc không đủ tiêu chuẩn để trở thành hội viên chính thức của Hiệp hội nhưng có nhiều thành tích công lao đóng góp cho hoạt động thể thao người khuyết tật và tích cực tham gia các hoạt động của Hiệp hội thì được Hiệp hội công nhận là hội viên danh dự của Hiệp hội.



## **Điều 10. Quyền của hội viên**

1. Được Hiệp hội bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng trong hoạt động thể thao người khuyết tật trước pháp luật.
2. Được cử đại biểu tham gia đóng góp và biểu quyết các vấn đề nội dung hội nghị, hội thảo, các khóa huấn luyện nâng cao do Hiệp hội tổ chức.
3. Được tham gia các khóa đào tạo cán bộ chuyên môn, huấn luyện viên và trọng tài quốc tế theo quy định của Hiệp hội. Được tham gia thảo luận, kiến nghị, đề xuất ý kiến với cơ quan có thẩm quyền về những vấn đề có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội.
4. Được cử đại biểu tham dự Đại hội của Hiệp hội và được dự Đại hội, ứng cử, đề cử, bầu cử vào các cơ quan, các chức danh lãnh đạo và Ban Kiểm tra Hiệp hội theo quy định của Hiệp hội.
5. Được ưu tiên sử dụng các phương tiện tập luyện, thi đấu; được cung cấp thông tin khoa học và chuyên môn của Hiệp hội; được tạo điều kiện thuận lợi về cơ sở vật chất để hoạt động.
6. Được giới thiệu hội viên mới, được cấp thẻ hội viên (nếu có).
7. Được khen thưởng theo quy định của Hiệp hội.
8. Được quyền xin ra khỏi Hiệp hội khi xét thấy không thể tiếp tục là hội viên của Hiệp hội.
9. Hội viên danh dự được hưởng quyền và nghĩa vụ như hội viên chính thức, trừ quyền biểu quyết các vấn đề của Hiệp hội và quyền ứng cử, đề cử, bầu cử Ban Lãnh đạo, Ban kiểm tra Hiệp hội.

## **Điều 11. Nghĩa vụ của hội viên**

1. Nghiêm chỉnh chấp hành Điều lệ, nghị quyết, Quy chế và các quy định khác của Hiệp hội và pháp luật.
2. Tuân thủ luật thi đấu của IPC, APC, APSF và các quy định khác có liên quan của các tổ chức trên.
3. Bảo vệ uy tín của Hiệp hội, không được nhân danh Hiệp hội trong các quan hệ giao dịch, trừ khi được lãnh đạo Hiệp hội phân công bằng văn bản. Tích cực tham gia mọi hoạt động của Hiệp hội, đoàn kết, hợp tác với các hội viên khác để xây dựng, đóng góp có hiệu quả vào việc phát triển phong trào tập luyện thể thao người khuyết tật và từng bước nâng cao trình độ thể thao của người khuyết tật Việt Nam.

4. Tuyên truyền về Hiệp hội với quần chúng nhân dân và những người khuyết tật, tạo sự giúp đỡ ủng hộ mọi mặt đối với mọi giới, mọi tầng lớp cho hoạt động của Hiệp hội.

5. Đóng hội phí đầy đủ theo quy định của Hiệp hội.

6. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định của Hiệp hội.

7. Bàn giao công việc và tài sản, tài chính được giao quản lý khi không còn hoạt động ở Hiệp hội.

8. Không được lợi dụng hoạt động của Hiệp hội để làm phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự xã hội, đạo đức, thuần phong, mỹ tục, truyền thống của dân tộc, quyền lợi và lợi ích hợp pháp của Hiệp hội.

## **Điều 12. Thủ tục, thẩm quyền kết nạp hội viên; thủ tục ra khỏi Hiệp hội**

### **1. Thủ tục, thẩm quyền kết nạp hội viên**

Tổ chức và cá nhân có đủ điều kiện theo quy định tại Điều 9 của Điều lệ này nếu có nguyện vọng trở thành hội viên của Hiệp hội phải nộp hồ sơ xin gia nhập Hiệp hội tại Văn phòng Hiệp hội, hồ sơ xin gia nhập Hiệp hội như sau:

#### **a) Đối với hội viên tổ chức:**

- Đơn xin gia nhập Hiệp hội kèm theo bản cam kết tuân thủ Điều lệ Hiệp hội và các quy định khác của Hiệp hội;

- Bản sao Điều lệ, các quy định của tổ chức xin gia nhập và quyết định cho phép thành lập của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

- Danh sách lãnh đạo chủ chốt của tổ chức và công văn cử đại diện của tổ chức tham gia Hiệp hội;

- Đóng hội phí theo quy định của Hiệp hội.

#### **b) Đối với hội viên cá nhân:**

- Đơn xin gia nhập Hiệp hội kèm theo bản cam kết tuân thủ Điều lệ Hiệp hội và các quy định khác của Hiệp hội;

- Nộp hội phí đầy đủ và đúng hạn theo quy định của Hiệp hội.

Việc công nhận hội viên của Hiệp hội do Ban Chấp hành quyết định tại phiên họp gần nhất.

### **2. Thủ tục hội viên ra khỏi Hiệp hội**



a) Hội viên tự nguyện xin ra khỏi Hiệp hội làm đơn gửi Ban Chấp hành Hiệp hội. Quyền và nghĩa vụ hội viên sẽ chấm dứt sau khi Ban Chấp hành Hiệp hội thông báo chấp thuận.

b) Ban Chấp hành xem xét quyết định khai trừ hội viên ra khỏi Hiệp hội trong các trường hợp sau:

- Vi phạm pháp luật, vi phạm đạo đức nghề nghiệp, vi phạm nghiêm trọng Điều lệ và các quy định của Hiệp hội làm tổn hại đến quyền lợi, uy tín và sự đoàn kết của Hiệp hội;

- Đối với hội viên cá nhân: Bị truy cứu trách nhiệm hình sự, tước quyền công dân theo quy định của pháp luật;

- Đối với hội viên tổ chức: Bị tạm đình chỉ hoạt động theo quy định của pháp luật;

- Không tham gia hoạt động Hiệp hội theo nghĩa vụ của hội viên đã quy định tại Điều 11 của Điều lệ này.

c) Hội viên đương nhiên không còn là hội viên của Hiệp hội trong các trường hợp sau:

- Đối với hội viên cá nhân: Mất khả năng hành vi dân sự, tuyên bố mất tích hoặc chết;

- Đối với hội viên tổ chức: Bị giải thể, phá sản theo quy định của pháp luật.

d) Trước khi ra khỏi Hiệp hội, hội viên phải bàn giao công việc, tài sản, tài chính mà mình phụ trách cho Hiệp hội.

đ) Sau khi Ban Chấp hành xem xét, quyết định, Chủ tịch Hiệp hội có trách nhiệm ra quyết định chấm dứt tư cách hội viên.

## **Chương IV** **TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG**

### **Điều 13. Cơ cấu tổ chức của Hiệp hội**

1. Đại hội đại biểu toàn quốc.
2. Ban Chấp hành Hiệp hội.
3. Ban Thường vụ Hiệp Hội.
4. Ban Kiểm tra Hiệp hội.
5. Văn phòng Hiệp hội, các Ban chuyên môn và Hội đồng chuyên môn kỹ thuật .

6. Các tổ chức khác của Hiệp hội được thành lập theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 14. Đại hội đại biểu toàn quốc**

1. Đại hội đại biểu toàn quốc là cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hiệp hội được tổ chức 4 (bốn) năm một lần do Ban Chấp hành Hiệp hội triệu tập. Số lượng đại biểu dự Đại hội do Ban Chấp hành quy định. Đại hội chỉ được tổ chức khi có trên 1/2 (một phần hai) số đại biểu chính thức có mặt.

2. Đại hội bất thường được triệu tập khi có ít nhất 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên Ban Chấp hành hoặc có ít nhất 1/2 (một phần hai) tổng số hội viên chính thức đề nghị.

3. Nhiệm vụ của Đại hội:

a) Thảo luận và thông qua Báo cáo tổng kết nhiệm kỳ; Phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ mới của Hiệp hội;

b) Thảo luận và thông qua Điều lệ sửa đổi, bổ sung; đổi tên, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể Hiệp hội (nếu có);

c) Thảo luận, góp ý kiến vào Báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành và Báo cáo tài chính của Hiệp hội;

d) Bầu Ban Chấp hành và Ban Kiểm tra;

e) Thông qua nghị quyết Đại hội;

đ) Quyết định các vấn đề của Hiệp hội vượt quá thẩm quyền của Ban Chấp hành.

4. Nguyên tắc biểu quyết tại Đại hội:

a) Đại hội có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Đại hội quyết định;

b) Việc biểu quyết thông qua các quyết định của Đại hội phải được trên 1/2 (một phần hai) đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội biểu quyết tán thành.

#### **Điều 15. Ban Chấp hành Hiệp hội**

1. Ban Chấp hành Hiệp hội do Đại hội nhiệm kỳ bầu ra là cơ quan cao nhất lãnh đạo Hiệp hội giữa hai kỳ Đại hội. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Chấp hành do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Chấp hành cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chấp hành:

a) Tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hiệp hội, lãnh đạo mọi hoạt động của Hiệp hội giữa hai kỳ Đại hội;

b) Chuẩn bị và quyết định triệu tập Đại hội;

c) Quyết định chương trình, kế hoạch công tác hàng năm của Hiệp hội;



d) Quyết định kế hoạch tài chính của Hiệp hội, tìm kiếm các giải pháp thu hút nguồn tài trợ trong và ngoài nước, tổ chức các hoạt động tạo nguồn kinh phí theo quy định của pháp luật;

đ) Quyết định cơ cấu tổ chức bộ máy của Hiệp hội. Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ; Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hiệp hội; Quy chế quản lý, sử dụng con dấu của Hiệp hội; Quy chế khen thưởng, kỷ luật; các quy định trong nội bộ Hiệp hội phù hợp với quy định của Điều lệ Hiệp hội và quy định của pháp luật;

e) Bầu, miễn nhiệm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Tổng thư ký và ủy viên Ban Thường vụ, bầu bổ sung ủy viên Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra. Số ủy viên Ban Chấp hành bầu bổ sung không được quá 1/3 (một phần ba) so với số lượng ủy viên Ban Chấp hành đã được Đại hội quyết định.

g) Quyết định kết nạp hội viên, khen thưởng và kỷ luật đối với các tổ chức, hội viên và các ủy viên Ban Chấp hành;

h) Định kỳ báo cáo kế hoạch công tác với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo quy định;

i) Chỉ đạo các hoạt động về đào tạo, huấn luyện, ứng dụng khoa học kỹ thuật, hoạt động của các đội tuyển quốc gia;

k) Chỉ đạo việc xây dựng, triển khai thực hiện hợp tác quốc tế về thể thao cho người khuyết tật;

l) Tìm kiếm các giải pháp thu hút nguồn tài trợ trong và ngoài nước, tổ chức các hoạt động tạo nguồn kinh phí theo quy định của pháp luật.

### 3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Chấp hành:

a) Ban Chấp hành hoạt động theo Quy chế của Ban Chấp hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội;

b) Ban Chấp hành tối thiểu mỗi năm họp một lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Ban Thường vụ hoặc trên 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên Ban Chấp hành;

c) Các cuộc họp của Ban Chấp hành là họp lệ khi có trên 1/2 (một phần hai) ủy viên Ban Chấp hành tham gia dự họp. Ban Chấp hành có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Chấp hành quyết định;

d) Các nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành được thông qua khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Chấp hành dự họp biểu quyết tán thành. Trong trường hợp số ý kiến tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định thuộc về bên có ý kiến của Chủ tịch Hiệp hội.

### **Điều 16. Ban Thường vụ Hiệp hội**

1. Ban Thường vụ Hiệp hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành; Ban Thường vụ Hiệp hội gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch,

Tổng thư ký và các ủy viên. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Thường vụ do Ban Chấp hành quyết định nhưng không quá 1/3 (một phần ba) số lượng ủy viên Ban Chấp hành đã được Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Thường vụ cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

## 2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Thường vụ:

a) Thay mặt Ban Chấp hành triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hiệp hội; tổ chức thực hiện nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành; lãnh đạo hoạt động của Hiệp hội giữa hai kỳ họp Ban Chấp hành;

b) Chuẩn bị nội dung và quyết định triệu tập họp Ban Chấp hành;

c) Quyết định thành lập các ban chức năng, tổ chức, đơn vị thuộc Hiệp hội; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cơ cấu tổ chức và quy chế làm việc; quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm lãnh đạo các ban chức năng, tổ chức, đơn vị thuộc Hiệp hội theo nghị quyết của Ban Chấp hành.

d) Quyết định những công việc khẩn cấp, sau đó báo cáo với Ban Chấp hành Hiệp hội trong kỳ họp gần nhất;

đ) Điều hành hoạt động của các ban chuyên môn;

e) Đề xuất hoặc quyết định cử các cán bộ, huấn luyện viên, đoàn vận động viên tham gia thi đấu trong và ngoài nước theo quy định của Nhà nước;

g) Quyết định nhân sự chủ chốt Văn phòng, các ban chuyên môn, hội đồng chuyên môn, kỹ thuật và tổ chức trực thuộc.

## 3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Thường vụ:

a) Ban Thường vụ hoạt động theo Quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội;

b) Ban Thường vụ mỗi năm họp hai lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Chủ tịch Hiệp hội hoặc trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Thường vụ;

c) Các cuộc họp của Ban Thường vụ là họp lệ khi có 2/3 (hai phần ba) ủy viên Ban Thường vụ tham gia dự họp. Ban Thường vụ có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Thường vụ quyết định;

d) Các nghị quyết, quyết định của Ban Thường vụ được thông qua khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Thường vụ dự họp biểu quyết tán thành. Trong trường hợp số ý kiến tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định thuộc về bên có ý kiến của Chủ tịch Hiệp hội.

## Điều 17. Ban Kiểm tra

1. Ban Kiểm tra Hiệp hội gồm Trưởng ban, Phó trưởng ban và một số ủy viên do Đại hội bầu ra. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Kiểm tra do



Đại hội quyết định. Thành viên Ban Kiểm tra không nhất thiết là ủy viên Ban Chấp hành. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm tra cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

## 2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm tra:

a) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Điều lệ Hiệp hội, nghị quyết Đại hội; nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, các quy chế của Hiệp hội trong hoạt động của các tổ chức, đơn vị trực thuộc Hiệp hội, hội viên;

b) Xem xét, giải quyết đơn, thư kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của tổ chức, hội viên và công dân gửi đến Hiệp hội.

c) Trưởng Ban Kiểm tra được tham dự các cuộc họp Ban Thường vụ, Ban Chấp hành.

## 3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Kiểm tra:

a) Ban Kiểm tra hoạt động theo nguyên tắc độc lập, làm việc theo chế độ tập thể;

b) Chịu trách nhiệm trước Hiệp hội về công tác kiểm tra của Hiệp hội;

c) Hoạt động theo Quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội;

d) Ban Kiểm tra mỗi năm họp hai lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Trưởng Ban Kiểm tra Hiệp hội hoặc trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Kiểm tra; hình thức họp tập trung hoặc trực tuyến qua mạng điện tử;

đ) Các quyết định của Ban Kiểm tra được thông qua khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Kiểm tra dự họp biểu quyết tán thành. Trong trường hợp số ý kiến tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định thuộc về bên có ý kiến của Trưởng Ban Kiểm tra.

## **Điều 18. Chủ tịch và các Phó Chủ tịch**

1. Chủ tịch Hiệp hội là đại diện trước pháp luật về hoạt động của Hiệp hội. Chủ tịch Hiệp hội là ủy viên Ban Thường vụ do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành Hiệp hội. Tiêu chuẩn Chủ tịch Hiệp hội do Ban Chấp hành Hiệp hội quy định.

## 2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hiệp hội:

a) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hiệp hội;

b) Chịu trách nhiệm toàn diện trước cơ quan có thẩm quyền cho phép thành lập Hiệp hội, cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực hoạt động chính của Hiệp hội, trước Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hiệp hội về mọi hoạt động của Hiệp hội. Chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động của Hiệp hội theo quy định Điều lệ

Hiệp hội; nghị quyết Đại hội; nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hiệp hội;

c) Chủ trì các phiên họp của Ban Chấp hành; chỉ đạo chuẩn bị, triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Ban Thường vụ;

d) Thay mặt Ban Chấp hành, Ban Thường vụ ký các văn bản của Hiệp hội;

đ) Khi Chủ tịch Hiệp hội vắng mặt, việc chỉ đạo, điều hành giải quyết công việc của Hiệp hội được ủy quyền bằng văn bản cho một Phó Chủ tịch Hiệp hội;

e) Trường hợp cần thiết, theo Nghị quyết của Ban Thường vụ Chủ tịch Hiệp hội quyết định bộ phận Thường trực để giúp việc và chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ, Ban Chấp hành về nhiệm vụ được giao.

3. Phó Chủ tịch Hiệp hội là ủy viên Ban Thường vụ do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành Hiệp hội. Tiêu chuẩn Phó Chủ tịch Hiệp hội do Ban Chấp hành Hiệp hội quy định. Phó Chủ tịch có thể kiêm phụ trách 01 (một) ban chuyên môn.

4. Nhiệm vụ và quyền hạn của Phó Chủ tịch:

a) Phó Chủ tịch giúp Chủ tịch Hiệp hội chỉ đạo, điều hành công tác của Hiệp hội theo sự phân công của Chủ tịch Hiệp hội;

b) Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hiệp hội và trước pháp luật về lĩnh vực công việc được Chủ tịch Hiệp hội phân công hoặc ủy quyền;

c) Phó Chủ tịch Hiệp hội thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hiệp hội phù hợp với Điều lệ Hiệp hội và quy định của pháp luật.

### **Điều 19. Tổng thư ký**

1. Tổng thư ký do Chủ tịch Hiệp hội giới thiệu và được Ban Chấp hành bầu.

2. Tổng thư ký có nhiệm vụ và quyền hạn:

a) Được ủy quyền thứ nhất chủ tài khoản của Hiệp hội;

b) Là người phát ngôn của Hiệp hội;

c) Phối hợp với các Phó Chủ tịch, Trưởng các ban chuyên môn tổ chức việc điều hành thực hiện các nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ về các lĩnh vực công tác của Hiệp hội;



d) Đảm bảo mối quan hệ với IPC, APC, APSF và các tổ chức thể thao người khuyết tật quốc tế, quốc gia và vùng lãnh thổ khác theo quy định của pháp luật;

đ) Thay mặt Ban Thường vụ giải quyết các hoạt động thường xuyên về chuyên môn thuộc thể thao người khuyết tật. Thừa lệnh của Chủ tịch ký các văn bản do Chủ tịch ủy nhiệm (bằng văn bản).

### **Điều 20. Văn phòng, các ban chuyên môn và tổ chức thuộc Hiệp hội**

1. Văn phòng của Hiệp hội là bộ phận thường trực giúp việc điều hành các hoạt động của Hiệp hội. Cơ cấu tổ chức của Văn phòng gồm có: Chánh Văn phòng và các nhân viên của Văn phòng. Các nhân viên Văn phòng Hiệp hội được tuyển dụng và làm việc theo chế độ hợp đồng có thời hạn theo quy định của Bộ luật Lao động.

2. Khi cần thiết Hiệp hội được đặt văn phòng đại diện tại các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo quy định của pháp luật để triển khai công tác của Hiệp hội. Chức năng, nhiệm vụ, quy chế hoạt động của văn phòng đại diện Hiệp hội do Ban Thường vụ Hiệp hội ban hành theo quy định của Điều lệ Hiệp hội và quy định của pháp luật.

3. Các ban chuyên môn và tổ chức thuộc Hiệp hội được thành lập theo quy định của Điều lệ Hiệp hội và quy định của pháp luật, có nhiệm vụ đề xuất tham mưu cho Ban Chấp hành và Ban Thường vụ Hiệp hội về hoạt động thuộc lĩnh vực được giao, hoạt động theo Quy chế do Ban Thường vụ Hiệp hội quy định.

### **Điều 21. Hội đồng chuyên môn kỹ thuật**

1. Hội đồng Chuyên môn kỹ thuật do Chủ tịch đề nghị và được Ban Chấp hành thông qua.

2. Hội đồng Chuyên môn kỹ thuật hoạt động theo sự chỉ đạo của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ.

3. Hội đồng Chuyên môn kỹ thuật làm việc theo chế độ tập thể.

4. Nhiệm vụ của Hội đồng Chuyên môn kỹ thuật: Tham mưu cho Ban Chấp hành, Ban Thường vụ để quyết định và quản lý những nội dung quan trọng về chuyên môn, kỹ thuật; xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng huấn luyện viên, hướng dẫn viên; cập nhật, phổ biến các kỹ thuật chuyên môn để nâng cao chất lượng phong trào và thành tích môn thể thao dành cho người khuyết tật Việt

Nam; tham mưu tuyển chọn vận động viên, huấn luyện viên để thành lập đội tuyển quốc gia tập huấn thi đấu quốc tế.

**Chương V**  
**CHIA, TÁCH; SÁP NHẬP;**  
**HỢP NHẤT; ĐỔI TÊN VÀ GIẢI THỂ**

**Điều 22. Chia, tách; sáp nhập; hợp nhất, đổi tên và giải thể Hiệp hội**

Việc chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; đổi tên và giải thể Hiệp hội thực hiện theo quy định của Bộ luật Dân sự, quy định của pháp luật về hội, nghị quyết Đại hội và các quy định pháp luật có liên quan.

**Chương VI**  
**TÀI SẢN, TÀI CHÍNH**

**Điều 23. Tài chính, tài sản của Hiệp hội**

1. Tài chính của Hiệp hội:

a) Nguồn thu của Hiệp hội:

- Lệ phí gia nhập Hiệp hội, hội phí hàng năm của hội viên;
- Thu từ các hoạt động của Hiệp hội theo quy định của pháp luật;
- Tiền tài trợ, ủng hộ của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật;
- Hỗ trợ của Nhà nước gắn với nhiệm vụ được giao (nếu có);
- Các khoản thu hợp pháp khác.

b) Các khoản chi của Hiệp hội:

- Chi hoạt động thực hiện nhiệm vụ của Hiệp hội;
- Chi thuê trụ sở làm việc, mua sắm phương tiện làm việc;
- Chi thực hiện chế độ, chính sách đối với những người làm việc tại Hiệp hội theo quy định của Ban Chấp hành Hiệp hội phù hợp với quy định của pháp luật;
- Chi khen thưởng và các khoản chi khác theo quy định của Ban Chấp hành Hiệp hội phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Tài sản của Hiệp hội:



Tài sản của Hiệp hội bao gồm trụ sở, trang thiết bị, phương tiện phục vụ hoạt động của Hiệp hội. Tài sản của Hiệp hội được hình thành từ nguồn kinh phí của Hiệp hội; do các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước hiến, tặng theo quy định của pháp luật; được Nhà nước hỗ trợ (nếu có).

#### **Điều 24. Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hiệp hội**

1. Tài chính, tài sản của Hiệp hội chỉ được sử dụng cho các hoạt động của Hiệp hội.

2. Tài chính, tài sản của Hiệp hội khi chia, tách; sáp nhập; hợp nhất và giải thể được giải quyết theo quy định của pháp luật.

3. Ban Chấp hành Hiệp hội ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hiệp hội đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, tiết kiệm phù hợp với quy định của pháp luật và tôn chỉ, mục đích hoạt động của Hiệp hội.

### **Chương VII KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT**

#### **Điều 25. Khen thưởng**

1. Tổ chức, đơn vị, hội viên thuộc Hiệp hội có thành tích xuất sắc được Hiệp hội khen thưởng hoặc được Hiệp hội đề nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền khen thưởng theo quy định của pháp luật.

2. Ban Chấp hành Hiệp hội quy định cụ thể hình thức, thẩm quyền, thủ tục khen thưởng trong nội bộ Hiệp hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

#### **Điều 26. Kỷ luật**

1. Tổ chức, đơn vị, hội viên thuộc Hiệp hội vi phạm pháp luật; vi phạm Điều lệ, quy định, Quy chế hoạt động của Hiệp hội thì bị xem xét, thi hành kỷ luật bằng các hình thức: Khiển trách, cảnh cáo, tước quyền sinh hoạt có thời hạn, khai trừ ra khỏi Hiệp hội.

2. Ban Chấp hành Hiệp hội quy định cụ thể thẩm quyền, quy trình xem xét kỷ luật trong nội bộ Hiệp hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

### **Chương VIII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 27. Sửa đổi, bổ sung**

1. Chỉ có Đại hội đại biểu Hiệp hội Paralympic Việt Nam mới có quyền sửa đổi, bổ sung Điều lệ này để cơ quan nhà nước có thẩm quyền về hội phê duyệt.

2. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hiệp hội phải được trên 1/2 (một phần hai) số đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội biểu quyết tán thành.

**Điều 28. Hiệu lực thi hành**

1. Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) của Hiệp hội Paralympic Việt Nam gồm 08 (tám) Chương, 28 (hai mươi tám) Điều đã được Đại hội đại biểu Hiệp hội Paralympic Việt Nam nhiệm kỳ V (2019 - 2023) thông qua ngày 24 tháng 5 năm 2019 tại thành phố Hà Nội và có hiệu lực thi hành theo Quyết định phê duyệt của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

2. Căn cứ quy định của pháp luật về hội và Điều lệ Hiệp hội, Ban Chấp hành Hiệp hội Paralympic Việt Nam có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện Điều lệ này. /...*red*

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



*Trần Anh Tuấn*  
**Trần Anh Tuấn**